

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST

Ngày : 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM QUANG VINH

2/. Ông HA TÔNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN KIÊN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐ-HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐĂNG P**. Tên gọi khác: Nhỏ. Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1993. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 39C - L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 39C - L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Nguyễn Đăng T, sinh năm 1952; Con bà: Dương Thị S, sinh năm 1954. Hiện ở tại: 39C - L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 182/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016. Nhân thân: 1/ Ngày 26/5/2008 bị Công an Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng phạt Cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”; 2/ Ngày 22/01/2009 bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “Đánh nhau”. Bị bắt, tạm giam ngày 18/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng P là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2016. Vào trưa ngày 16/01/2018, P mua của một người tên V (không rõ lai lịch,

địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà tại: 39C - L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng cất giấu với mục đích để vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 18/01/2018 thì có Nguyễn Đình T gọi điện thoại cho P, hỏi mua 200.000 đồng ma túy, qua điện thoại P và T thống nhất P sẽ bán ma túy cho T và hẹn T đến nhà của P để thực hiện việc mua bán. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T đến nhà của P để mua ma túy. Khi P nhận xong 200.000 đồng từ T và lấy gói ma túy ra để bán cho T thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Kiểm tra tại phòng ngủ của P, cơ quan Công an còn thu giữ thêm 01 bịch nilon hàn kín, bên trong đựng chất ở dạng tinh thể màu trắng khác

Tại Kết luận giám định số 464/GĐ-PC54 ngày 20/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon được niêm phong gửi giám định (gói P đang bán cho T) có khối lượng 0,0875 gam là Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong 01 bịch nilon được niêm phong (thu trong phòng ngủ của P) có khối lượng 1,3907 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng P không thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng truy tố Nguyễn Đăng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng P khai nhận vào trưa ngày 16/01/2018 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên V, không rõ lai lịch, sau đó tàng trữ để sử dụng và chiều cùng ngày bị cáo đã bán lại cho Nguyễn Văn T 01 lần, 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0875 gam với giá 200.000 đồng thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang. Số ma túy còn lại có khối lượng 1,3907 gam bị cáo tàng trữ với mục đích vừa sử dụng, nếu có người mua thì bán lại kiếm lời nhưng chưa bán cho ai khác thì bị bắt với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 1,4782 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời và bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn T 01 lần, với khối lượng 0,0875 gam thì bị bắt, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P từ 36 đến 42 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đăng P: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 1,4782 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mới bán ma túy 01 lần thì bị bắt quả tang, số ma túy còn lại, nếu có người hỏi mua thì bị cáo sẽ bán nhưng chưa kịp bán cho ai khác thì đã bị bắt, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và lời khai của Nguyễn Văn Tới, là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đăng P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng nào theo qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nên điều luật và khung hình phạt để xét xử bị cáo theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Kết luận của Kiểm sát viên và Cáo trạng truy tố là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần này trong khi chưa được xóa án tích của bản án trước về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng hình phạt theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; một ống nhựa màu đen, một đầu cắt vát nhọn và 02 gói nilon màu trắng trong, hàn kín 03 cạnh, còn một cạnh để hở, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, có gắn sim số 01652650374 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Đình T; Một điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, vỏ màu vàng đồng, có gắn sim số 0961248129 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Đăng P, xét có liên quan đến việc liên lạc để thực hiện hành vi mua bán ma túy; Một cân điện tử màu trắng và số tiền 200.000 đồng là dụng cụ và tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước;

+ Một Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng P, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Hai phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định; Một ống nhựa màu đen, 01 đầu cắt vát nhọn; Một bình có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và hai gói nilon màu trắng trong, được hàn kín 03 cạnh, còn 01 cạnh để hở.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một cân điện tử màu trắng; Một điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng (đã qua sử dụng), có gắn sim số 01652650374; Một điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng), có gắn sim số 0961248129 và 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

+.Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đăng P.
(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 04/5/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

Hoàng Trình